

Số: 35/2025/QĐST- DS

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng 2017.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 105/ TLST-DS ngày 26/4/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ trụ sở: 194, T, quận H, TP .

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L – Tổng Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Lục Phương L1 – Phó Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp 1 - Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh T.

* **Bị đơn:** Ông Trần Văn C, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (vợ ông C).

Nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Trần Văn C đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ tạm tính đến hết ngày 20/5/2025 là: 1.315.580.882 đồng (*Một tỷ ba trăm mười lăm triệu năm trăm tám mươi nghìn tám trăm tám mươi hai đồng*), trong đó: Nợ gốc: 1.123.951.685; Nợ lãi trong hạn: 168.443.907 đồng; Nợ lãi quá hạn: 23.185.290 đồng theo hợp đồng cấp tín dụng số 01/2022/18649125/HĐTD ký kết ngày 31/10/2022 và hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2022/18649125/HĐTD ký kết ngày 08/11/2022.

2.2. Phương thức trả nợ và thời hạn trả nợ: Chậm nhất đến ngày 15/6/2025, ông Trần Văn C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ khoản nợ trên

Kể từ ngày 21/5/2025, ông C còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cấp tín dụng số 01/2022/18649125/HĐTD ký kết ngày 31/10/2022 và hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2022/18649125/HĐTD ký kết ngày 08/11/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.3. Trong trường hợp ông Trần Văn C không trả được nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 115, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.025m², trong đó: Đất ở tại nông thôn 400m², đất trồng cây lâu năm 625m², tại xóm E, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (*theo GCNQSD đất số BR 976744 do UBND huyện Đ cấp ngày 20/5/2014 mang tên ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị H*) và toàn bộ tài sản trên đất.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp xong mà chưa đủ thanh toán khoản nợ trên tại Ngân hàng, ông Trần Văn C phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả nợ xong cho Ngân hàng TMCP Đ.

Vị trí thửa đất theo các điểm 1,2,3,4,5,6,7,8,9,1. Cụ thể:

Phía Tây Bắc giáp thửa 80, tờ bản đồ 5, từ điểm 1 - 2 - 3

Phía Đông Bắc giáp thửa 97, 444, 116, tờ bản đồ 5, từ điểm 1 – 9 – 8 - 7

Phía Tây Nam giáp đất ông K, từ điểm 3 - 4

Phía Đông Nam giáp thửa 145,129, tờ bản đồ 5 và đường giao thông, từ điểm 4 – 5 – 6 - 7

Tài sản trên đất: Hiện nay vợ chồng ông C, bà H đã trồng cây keo từ năm 2022.

(Kèm theo trích đo hiện trạng của Công ty cổ phần Đ1)

2.4. Chi phí tổ tụng khác: Ngân hàng TMCP Đ nhận nộp tiền chi phí thẩm định tài sản (Đã quyết toán xong).

2.5. Án phí: Ông Trần Văn C nhận nộp 25.733.713 đồng, làm tròn là

25.734.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. H1 lại cho Ngân hàng Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.427.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0000983 ngày 25/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân